

VẤN NỀ PHÁT TRIỂN NHẬN TỐNGỒI LAO NÔNG TRONG LÖIC LÖÖNG SẢN XUẤT ÖUNÖÖC TA HIỆN NAY

LEÄ THÖ CHIÊN ^(*)

Theo quan niệm của triết học mác-xít, con người noi chung và người lao nông noi riêng coi vai trò lớn trong xã hội phát triển của lịch sử. Hoi không chỉ là những người làm ra của cải vật chất mà còn không ngừng cải biến giới tự nhiên, cải biến xã hội và cải biến chính bản thân mình. Những người làm xã hội không ngừng vận động và phát triển. Vai trò của nhận tố người lao nông gắn liền với học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của những các nhà triết học mác-xít bản nên rất nhiều trong các tác phẩm của mình. Quan niệm noi coi ý nghĩa phòng pháp luận quan trọng trong việc phát triển nhận tố người lao nông trong lịch sử sản xuất xã hội ta hiện nay.

1. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về nhận tố người lao nông trong lịch sử sản xuất

Theo C.Mác, sản xuất vật chất là một hoạt động xã hội tiến và có bản của con người. Nó là quá trình con người sử dụng những công cụ lao nông tác động vào tự nhiên, tạo ra những của cải vật chất nhằm phục vụ nhu cầu của bản thân mình và phát triển xã hội. Để tiến hành sản xuất, con người phải sử dụng những tố liệu sản xuất như công cụ lao nông, nơi trồng lao nông và những kiện vật chất khác. Những vật này được C.Mác gọi là “khí quan” giúp con người cải thiện năng lực lao động và làm cho quá trình tác động vào tự nhiên trở nên có hiệu quả hơn.

Ngoài việc nhận mình nên vai trò của tố liệu sản xuất – yếu tố cần thiết của mọi quá trình sản xuất, C.Mác đã khẳng định, để quá trình sản xuất xã hội tiến hành không thể thiếu vai trò của người

lao nông. Tố liệu sản xuất sẽ trở thành vô nghĩa nếu không có sự tác động của con người. Nhiều nhà xã hội học C.Mác khẳng định như sau: “Một cái máy không dùng vào quá trình lao nông chỉ là một cái máy vô ích. Ngoài ra, nơi con bò hồ hoàng thì do sức mạnh huỷ hoại của xã hội trao đổi chất của tự nhiên. Sản phẩm hạn chế, goat thì bò mứt. Xã hội không dùng để để hoặc nạn thì chỉ là một xã hội bò hồ hoàng”⁽¹⁾.

Với tính cách là một bộ phận cấu thành của lịch sử sản xuất, người lao nông là những người cải thiện năng lực lao nông, nghĩa là phải cải thiện sức mạnh cơ bắp và sức mạnh trí tuệ của C.Mác đã gọi là “cái đầu óc” và “nơi bàn tay”. Nhiều nhà xã hội học khẳng định rằng, xã hội con người. Nó là xã hội mạnh mẽ nhất và trí tuệ – những yếu tố tạo nên khai thác lao nông của con người: “Để chiếm hữu xã hội thực tế của tự nhiên đòi hỏi một hình thái xã hội cho đời sống của bản thân mình, con người vận dụng những sức tự nhiên thuộc về thân thể của họ: tay, chân, đầu và hai bàn tay”⁽²⁾. Ngoài ra, người lao nông cũng cần phải có kinh nghiệm, những kỹ năng, kỹ xảo trong lao nông. C.Mác viết: “Chúng tôi hiểu sức lao nông hay năng lực lao nông là toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần tồn tại trong một cá thể trong một con người đang sống, và những người noi đem ra vận dụng mọi khi sản xuất ra một giá trị sử dụng nào”⁽³⁾. C.Mác đã khẳng định hoạt động sản xuất chính là một dạng hoạt động xã hội của con người, nơi khai thác và chế tạo xã

^(*) Th.S., Viện Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

⁽¹⁾ C.Mác. *Tổ bản, Phân tích khoa kinh tế - chính trị*, C.Mác – Ph.Ăngghen tuyển tập, t.3, Nxb Söi thät, Hà Nội, 1982, tr.269.

⁽²⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen, *Sđđ.*, t.23, tr.266.

⁽³⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen, *Sđđ.*, t.46, phần II, tr.215.

vôil hoạt ñoing của con vat: “Baing vieic xay döng ñhoing ñaig toisap của mình, con ong phải lam cho moät soá nha kieän truc phải hoá thein. Ñhoing ñieu ngay töñâu phân biet nha kieän truc toá nhất vôil con ong gioi nhất la tröôic khi xay döng ñhoing ñaig toang baing sap, nha kieän truc ñaí xay döng chung öü trong ñâu mình röi. Cuoí quaitrinh lao ñoing, gööü lao ñoing thu ñöôic cái ket quaitmar hoí ñaí hình dung ngay töñâu quaitrinh aý, töic lao ñaí cöi trong yünieim röi” (4).

Khi tham gia vào quaitrinh sản xuất, tröôic het con gööü ñem nháp vào các yeu toá của löc lööng sản xuất söic mạnh cô bắp của mình. Tuy nhiên, nếu chæ tien hanh sản xuất baing các khí quan vat chat thuan tuy của cô theá thì con gööü söi không bao giöu tien xa hôn ñoing vat. Vì con gööü la moät sinh vat xäi hoí nên ngoái söic mạnh cô bắp, khi tham gia vào quaitrinh sản xuất, con gööü con coicaitrí tueä va toan boá hoạt ñoing taim sinh lyivayü thöic của hoí. Cái phân vat chat của con gööü trong löc lööng sản xuất ñöôic ñieu khiän baing trí tueä ñeün nöitröineün kheü leü, linh hoạt, uyeün chuyeün, ñaü ñoing khiän con gööü tröü thanh yeu toá quyét ñinh của löc lööng sản xuất.

Theo C.Maic, con gööü la moät “ñoing vat biet chæ taö coing cui”. Do ñöü ngoái vieic söi dung ñhoing coing cui lao ñoing coisain, con gööü ñaí lam cho moät vat “do töi ñheün cung cap” tröü thanh moät khí quan hoạt ñoing của con gööü. Ñhöü ñöü con gööü ñaí taüg theim söic mạnh của các khí quan voün coü của mình leün gap boá. Không chæ taö ra các coing cui lao ñoing, con gööü con luön biet cái taö ñöü tööng lao ñoing. Trong buoi bình minh của löc söü löc lööng sản xuất con thap keim, con gööü döä chuyeyeu vào ñhoing ñöü tööng lao ñoing do töi ñheün cung cap. Khi ñeün sản xuất ngay cang phải trieün, ñaün thöic của con gööü ngay cang taüg leün, coing cui lao ñoing ngay cang ñöôic cái tien, ñöü tööng lao ñoing chieüm moät tyü leü ngay cang cao vaü ñang coü xu theá hôn haün ñhoing ñöü tööng sản coü trong töi ñheün. Ñieu ñöü chöüng toá con gööü la chuyü theá saüg taö vaü chuyü theá söi dung moü yeu toá của quaitrinh sản xuất. Ñieu nay ñaí ñöôic C.Maic khang ñinh: “Trong taü cái ñhoing coing cui sản xuất thì löc lööng sản

xuat hung mạnh nhất la baün than giai cap cach mang” (5). Keá thöä tö tööng của C.Maic veü vai troü quyét ñinh của gööü lao ñoing trong các yeu toá của thanh löc lööng sản xuất, V.I. Lenin con khang ñinh söi vôüit troü của con gööü so vôil các yeu toá khác của quaitrinh sản xuất: “Trong khi vat chat coü theá böi phải huyü hoan toan thì các kyü ñaü của con gööü ñhö coing ngheü bí quyét toá chöic vaü ñhö löc lam vieic söi con mãü” (6).

Khang ñinh treün của các nhaü trieü hoic maüxít la ñuüing ñaün vì suy cho cung, haü het các tö lieü sản xuất chuyeyeu (tröü ñhoing ñöü tööng sản coü trong töi ñheün) chæ la sản phẩm lao ñoing của con gööü, do con gööü taö ra vaü không gööng ñöü moü, cái tien. Veá thöic chat, tö lieü sản xuất, ñaé biet la coing cui lao ñoing chæ la söi phân aün trinh ñöü của con gööü trong quaitrinh chinh phuc töi ñheün. Trong moü giai ñoan löc söü khác nhau thöüng coü ñhoing giai cap nhất ñinh ñoing vai troü la löc lööng lao ñoing chuyeyeu của xäi hoí, la böi phân chính của thanh löc lööng sản xuất.

Nhö vaü, quan ñeüm của các nhaü trieü hoic Maü – Lenin veü ñaün toá gööü lao ñoing trong löc lööng sản xuất ñaí cho thayü vai troü quyét ñinh của con gööü ñöü vôil quaitrinh sản xuất cüüng ñhö quaitrinh löc söü - xäi hoí. Quan ñeüm nay không chæ baü böü ñhoing quan ñeüm duy taim veü con gööü maü con laü cô söü khoa hoic ñeü moü chung ta coü ñhoing ñaün thöic ñuüing ñaün veü vai troü to löün của con gööü, nhất la gööü lao ñoing ñöü vôil söi phát trieün của löc söü. Quan ñeüm ñöü coü yünghúa to löün trong vieic ñaün thöic vaü phát trieün nguon ñaün löc öü ñöôic ta ñheün nay

2. Yünghúa của quan ñeüm Maü – Lenin veü gööü lao ñoing trong löc lööng sản xuất ñöü vôil vieic phát trieün nguon ñaün löc öü ñöôic ta ñheün nay

Theo nghúa röüng, nguon ñaün löc laü khai ñeüm ñeü chæ toan böü ñaün soá vôil soá lööng, cô của vaü chat lööng; trong ñöü chat lööng ñaün soá ñoing vai troü quan tröüng hôn cái. Theo nghúa heü, nguon ñaün löc la löc lööng lao ñoing, bao goüm taü cái ñhoing gööü trong ñöü tuoi lao ñoing, coü khai ñaüng lao ñoing vôil söic khoeü, trinh ñöü ñaü ñinh vaü kinh nghieüm, kyü ñaüng trong lao ñoing. Trong giöü

(5) C.Maic vaü Ph.Añgghen, *Sñd.*, t.4, tr.257.

(6) V.I.Lenin. *Toan tap*, t.38, Nxb Tien böü Moscow, 1977, tr.30.

(4) C.Maic vaü Ph.Añgghen, *Sñd.*, t.3, tr.260-261.

hải của bài viết này, chúng tôi tiếp cận khai niệm nguồn nhân lực theo nghĩa hẹp, nghĩa là chủ yếu ban về lực lượng lao động – yếu tố quyết định lực lượng sản xuất ô nhiễm ta hiện nay.

Ngày hôm nay bắt đầu công cuộc đổi mới, Năng ta nhân lực thời kỳ vai trò lớn của con người nói chung và người lao động nói riêng trong việc phát triển kinh tế-xã hội. Qua mỗi kỳ Hội nghị, nhân lực này ngày càng được bổ sung, hoàn thiện hơn. Ở Hội nghị XI, với quan niệm coi “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, nâng cao chất lượng phát triển”⁽⁷⁾, Năng ta đã xác định phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba khâu đột phá chiến lược cho sự phát triển kinh tế-xã hội trong thời gian tới: “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định này mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ có cấu trúc lại nền kinh tế chuyển đổi mô hình tăng trưởng và lao động cạnh tranh quan trọng nhất, bắt đầu cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững”⁽⁸⁾.

Với chiến lược nội trong những năm qua, Năng và Nhân lực rất quan tâm đến việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho đất nước. Tính đến ngày 1/4/2009, nước ta có 43,8 triệu người trong độ tuổi lao động đang làm việc, chiếm 51,1% dân số. Nước ta có một nguồn lao động trẻ với trên 70% lao động trong độ tuổi từ 15 đến 45. Khoảng gần 5 triệu, chất lượng lao động của nước ta trong những năm gần đây cũng không ngừng được nâng lên. Con số hiện có 2,6 triệu người có trình độ đại học trở lên, chiếm 4,5% lực lượng lao động; trong đó có 18.000 thạc sĩ, 16.000 tiến sĩ, trên 6.000 phó giáo sư và giáo sư phải kể trên lĩnh vực hành chính xã hội và sản xuất kinh doanh⁽⁹⁾. Nhiều nội dung chất lượng nguồn nhân lực của nước ta không ngừng tăng lên hàng loạt ngành phân bố như cấu trúc phát triển đất nước.

Tuy nhiên, trước yêu cầu của thời kỳ này mạnh

công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường, chất lượng nguồn nhân lực của nước ta còn nhiều hạn chế. So với các nước trên thế giới, các nước phát triển trong khu vực như Trung Quốc, Singapore, Nhật Bản..., chiều cao, cân nặng và thể lực của người lao động nước ta còn thấp. Tuổi thọ trung bình của người lao động nước ta còn thấp. Tỷ lệ người lao động qua đào tạo còn thấp. Năm 2007, lao động qua đào tạo chiếm 31,5% trong tổng số lao động nước ta chiếm 3,5%, lao động tại nghiệp phổ thông trung học chiếm 23,5%, lao động qua đào tạo chiếm 20%⁽¹⁰⁾. Theo thống kê 6 tháng đầu năm 2010, con số chỉ có 17,2% số người lao động biết sử dụng máy tính. Một thời kỳ gần đây, lao động chất lượng lao động có trình độ cao như thạc sĩ, tiến sĩ, phó giáo sư và giáo sư ô nhiễm ta không ngừng tăng lên qua các năm nhưng chỉ có 70% số tiến sĩ không làm khoa học mà chuyển sang làm công tác quản lý hành chính, xã hội. Do nội dung bài báo của các nhà khoa học nước ta hàng năm ngày càng ít đi và chất lượng không cao. Hơn 72% sinh viên ra trường không có việc làm ngay hoặc phải làm trái ngành nghề⁽¹¹⁾. Nhiều nội dung nhân lực tình trạng lãng phí nguồn lao động qua đào tạo và tình trạng thừa thãi, thiếu thời gian rất nan giải ô nhiễm ta hiện nay.

Trước tình trạng nội lực nước ta hiện nay, phát huy vai trò của nhân lực trong lực lượng sản xuất, chúng tôi mạnh mẽ đưa ra một số giải pháp:

Thứ nhất, cần có chiến lược nâng cao thể lực cho con người nhằm phát huy nhân tố con người trong lực lượng sản xuất. Đây có thể nói là giải pháp đầu tiên, nâng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe cho người lao động bởi thể lực của con người chính là sức mạnh vật chất, tạo nên tăng trưởng cho việc phát triển trí tuệ tinh thần cho người lao động. Hiện nay, do nhiều kiến thức con người hạn chế nên nhìn chung, chất lượng cuộc sống của người lao động còn thấp, không khỏe mạnh và ít khi tham gia hoạt động thể dục thể thao. Ở nhiều khu công nghiệp của Việt Nam, số lượng công nhân

⁽⁷⁾ Năng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.76.

⁽⁸⁾ Năng Cộng sản Việt Nam. *Sđ.d.*, tr.130.

⁽⁹⁾ Theo Báo Nhân dân, ngày 30/5/2009.

⁽¹⁰⁾ Theo Tạp chí công nhân, số 728, tháng 12/2007, tr.34.

⁽¹¹⁾ Theo Báo Tiền phong, ngày 21/6/2010.

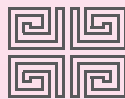
ñoing nhöng soã lööng caic trung tâm y tế bệnh viện lại quai ít khiến ngöôi lao ñoing ít coicô hoã ñeã khaim vaõ chöa bệnh. Dịch vui baid hiem y tế baid hiem xai hoã cho ngöôi lao ñoing öi caic khu công nghiệp nay cũng chöa thất toã. Vì vậy, ñeã ñaing cao theã löc cho ngöôi lao ñoing, cần phải coi cheã ñoã dinh döõng hõp lyü chui trong ñeã vain ñeã söc khoe của ngöôi lao ñoing, khuyeã khich phong trao tap luyeã theã duic theã thao ñeã ñaing cao theã löc, möi röng công tác chaim söc söc khoe công ñoing ñeã ngöôi lao ñoing coi theã train ñoõc nhöng caic bệnh coi khain ñaing laj lan. Vì vậy, Nãi hoã XI, Ñaing ta ñaõ ñaõc bieã ñhan mãnh ñeã viec: “Xây döng vaõ thöc hiem chieã löc quoc gia veã ñaing cao söc khoe vaõ tam voi con ngöôi Viet Nam”⁽¹²⁾ ñhan ñap öing yeu cau phat trieã ñat nöõc trong thoi ky möi.

Thöi hai, luon quan tâm ñuing möic ñeã nhu cau vaõ löi ích của ngöôi lao ñoing ñhan kich thích tích tích cöc của ngöôi lao ñoing trong löc lööng sản xuất. Lao ñoing sản xuất vain laõ möc hoat ñoing ñhan thöa mãnh nhöng nhu cau, löi ích của con ngöôi. Coi theã noi, löi ích laõ möc möc quan heã xai hoã ñhan ñhan, laõ phöng tieã ñeã thöa mãnh nhu cau của con ngöôi trong nhöng ñieu kien lich söi - xai hoã cui theã Ñeã khöng göng ñaing cao tích tích cöc của ñhan ñhan ñhan phat trieã ñhan löc lööng sản xuất, chuing ta cần phải thöõng xuyeã quan tâm ñeã löi ích của ngöôi lao ñoing. Cần phải taic ñoing ket hõp möc cach ñoing böi thöng ñhat caic löi ích nhö löi ích kinh tế löi ích chính trò - tinh thần; löi ích cain ñhan, löi ích tap theã löi ích xai hoã; löi ích tröõc mat, löi ích lâu dai... Coi ñhoã vaõ, chuing ta möi coi theã taic ñoing vaõ tích tích cöc, tinh thần ñang hai tham gia lao ñoing sản xuất, công hiem xai hoã của ngöôi lao ñoing. Nöi laõ cach vaõ söi döng con ngöôi möc cach hieu quai vaõ tap ñieu kien ñeã phat trieã con ngöôi. Trong nhöng löi ích train, löi ích kinh tế vaõ löi ích cain ñhan laõ ñoing löc tröc tiep vaõ mãnh ñhat taic ñoing ñeã ngöôi lao ñoing.

Thöi ba, khöng göng ñaing cao chat lööng vaõ hieu quai của giao duic vaõ ñhaõ tap – phöng hõng quan trong ñeã ñaing cao chat lööng nguồn ñhan löc trong löc lööng sản xuất. Giao duic vaõ ñhaõ tap nöõc xem laõ khau then choã quyet ñhan chat lööng nguồn ñhan löc. Ñaing ta ñaõ xai ñhan ñeã phat trieã nöõc nguồn ñhan löc ñap öing nhu cau của quai train công nghiệp hoã, hiem ñhai hoã gan voi phat trieã kinh tế tri thöc cần phải ñhan thöc röi “Giao duic vaõ ñhaõ tap coi söi meã ñaing cao ñhan trí, phat trieã nguồn ñhan löc, böi döõng ñhan tai, gop phan quan trong phat trieã ñat nöõc” vaõ “ñau tö cho giao duic lao ñau tö cho phat trieã”⁽¹³⁾.

Giao duic vaõ ñhaõ tap ñoi voi viec böi döõng nguồn ñhan löc, cần thiết phải ñaing cao chat lööng ñhaõ tap öi taic caic bac hoic nöõc ta; phải coi söi ñoi möi caic veã muc tieu, chöõng train vaõ phöng pháp ñay hoic ñeã ngöôi hoic coi nhöng kien thöc cõ bain lam ñeã taing cho hoat ñoing thöc tieã sau nay. Ñhan nöõc cần coi ching sach ñau tö hõp lyü vaõ söi döng hieu quai caic nguồn löc cho giao duic vaõ ñhaõ tap, xây döng ñoi nguõ giao vieã ñap öing nöõc nhu cau của thoi ñhai möi. Ñaing ta coi chæ röi “Ñoi möi cain bain, toan dieã ñeã giao duic Viet Nam theo hõng chuan hoã, hiem ñhai hoã, xai hoã hoã, ñhan chui hoã vaõ hoã ñhap quoc tế trong ñoi ñoi möi cõ cheã quan lyü giao duic, phat trieã ñoi nguõ giao vieã vaõ cain böi quan lyü laõ khau then choã”⁽¹⁴⁾.

Sinh thoi, Chui töch Hoã Chí Minh ñaõ töng noi: *Muon coi chui nghia xai hoã tröõc heã phải coi con ngöôi xai hoã chui nghia*. Ñeã thöc hiem thanh công quai train ñay mãnh công nghiệp hoã, hiem ñhai hoã gan voi phat trieã kinh tế tri thöc, taic yeu seã khöng theã böi qua viec phat trieã nguồn ñhan löc – löc lööng lao ñoing, böi ñoi laõ ñhan toã quyet ñhan söi phat trieã löc lööng sản xuất öi nöõc ta hiem nay.



⁽¹²⁾ Ñaing Công sản Viet Nam. *Sñd.*, tr.129.

⁽¹³⁾ Ñaing Công sản Viet Nam. *Sñd.*, tr.77.

⁽¹⁴⁾ Ñaing Công sản Viet Nam. *Sñd.*, tr.130-131.